

## HỘI THỨ 7 PHẦN MẠN-THÙ-THẤT-LỢI

01

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật trụ vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa ở thành Thất-la-phiệt, cùng năm ngàn chúng Tỳ-kheo đều là A-la-hán, chỉ có A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Xá-lợi Tử v.v... làm thượng thủ. Lại cùng một vạn Đại Bồ-tát đều là bậc Bất thối chuyển, trang nghiêm bằng mũ giáp công đức gồm Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Kiết Tường, Bồ-tát Vô Ngại Biện, Bồ-tát Bất Xả Thiện Ách làm thượng thủ.

Khi mặt trời xuất hiện, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rời khỏi trú xứ của mình, đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài. Cùng lúc ấy, cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba, Đại Thái Thúc Thị, Mãn Từ Tử, Chấp Đại Tạng, tất cả đại Thanh văn Tăng đều từ trú xứ của mình đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài.

Bấy giờ, biết đại chúng đều đến tập họp, đức Thế Tôn rời khỏi trú xứ, trải tòa như thường ngày, ngồi kết già, bảo Xá-lợi Tử:

- Hôm nay, vì có gì mà mới mờ sáng ông đã đứng ngoài cửa?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi đã đến đây trước, chúng con đến sau.

Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Ông thật là người đã đến đây trước, vì muốn gặp Phật để đánh lễ và gần gũi Phật?

Trước Phật, Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Vì sao? Vì đối với Như Lai con chiêm ngưỡng lễ lạy và thân cận mà không nhằm chán. Và muốn làm lợi lạc hữu tình nên thật sự con đã đến đây trước.

Bạch Thế Tôn! Nay con đến đây để thân cận lễ kính và chiêm ngưỡng Như Lai, chỉ vì lợi lạc tất cả hữu tình, chẳng phải vì sự chứng đắc quả Bồ-đề của Phật, chẳng phải vì ưa xem thân Như Lai, chẳng phải vì làm rối động chơn pháp giới, chẳng phải vì phân biệt các pháp tánh, cũng chẳng phải vì những việc khác. Con thấy Như Lai tức tướng chơn như không động, không tạo tác, không có sự phân biệt,

không có sự phân biệt khác, chẳng phải phương xứ, chẳng phải lia phương xứ, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải chính ba đời, chẳng phải lia ba đời, không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiệm chẳng nhiệm, không hai chẳng hai, tâm tuyệt đường ngôn ngữ. Nếu đem tướng bình đẳng chơn như này mà quán Như Lai thì gọi là thấy Phật một cách chân thật, cũng gọi là kính lễ và gần gũi Như Lai, thật sự làm lợi lạc cho hữu tình.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông quán chiếu như vậy là để thấy những gì?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con quán như vậy nhưng hoàn toàn không thấy gì; đối với tướng các pháp cũng không có tướng pháp nào để chấp lấy.

Phật nói:

- Hay thay! Hay thay! Đồng tử! Đối với Như Lai ông đã quán được như vậy. Đối với tất cả pháp, tâm không có sự chấp thủ, cũng không phải không chấp thủ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải ly tán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Mạn-thù-thất-lợi:

- Ngài thường gần gũi kính lễ và quán Như Lai, được như vậy thật là hy hữu! Tuy thường thương xót hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Dù hay giáo hóa chúng sanh hướng đến Niết-bàn mà không có sự chấp thủ. Chỉ vì lợi lạc các hữu tình nên mang giáp mào lớn, nhưng ở trong ấy chẳng khởi lên phương tiện chứa nhóm hay tan hoại.

Mạn-thù-thất-lợi thưa với Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Tôn giả nói. Vì lợi lạc hữu tình nên tôi mang giáp mào lớn khiến họ hướng tới Niết-bàn. Đối với hữu tình đã giáo hóa và cảnh giới Niết-bàn đã chứng không có sự chứng đắc, cũng không sự chấp thủ.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi thật muốn lợi lạc hữu tình mà mang giáp mào lớn. Vì sao? Vì cảnh giới của các hữu tình không tăng không giảm. Giả sử ở trong một cõi Phật đây có hằng hà sa số chư Phật, mỗi đức Phật đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, ngày đêm thường thuyết hằng hà sa số pháp môn. Mỗi pháp môn độ được hằng hà sa số loài hữu tình của cõi Phật ấy, làm cho tất cả đều vào Vô dư Niết-bàn. Như cõi Phật đây có sự việc như vậy, nếu hằng hà sa số thế giới khắp mười phương cũng lại như thế: Tuy có vô số chư Phật Thế Tôn, qua vô số thời, thuyết vô số pháp, độ thoát vô số hữu tình đều chứng vào

Vô dư Niết-bàn nhưng cõi hữu tình cũng không tăng, không giảm. Vì sao? Vì tự tánh của các hữu tình là lia, là không bờ bến nên không thể tăng giảm.

Xá-lợi Tử nói:

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu tự tánh của các hữu tình là xa lia, không bờ bến, không tăng giảm, thì do yếu tố nào Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

- Xá-lợi Tử! Tôi nói hữu tình đều không thể đặc, và đâu có Bồ-tát cầu đại Bồ-đề mà muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp. Vì sao? Vì các pháp rốt ráo bất khả đặc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu các hữu tình đều bất khả đặc thì làm sao thiết lập cảnh giới của các hữu tình?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cảnh giới hữu tình ấy chỉ là giả thiết lập.

Phật bảo:

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi ông: “Cõi hữu tình này có bao nhiêu?” Nếu hỏi như vậy, ông sẽ trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Số lượng cõi kia nhiều như Phật pháp vậy.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu lại hỏi ông: “Cõi hữu tình kia số lượng chừng nào?” Hỏi như vậy, ông đáp ra sao?

- Bạch Thế Tôn! Con đáp thế này: “Số lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư Phật.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi: “Cõi hữu tình thuộc về đâu?” Hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Chỗ thuộc về của cõi kia giống như Phật, rất khó nghĩ.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi: “Cõi hữu tình kia trụ ở chỗ nào?” Hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Nếu xa lia bờ ô nhiễm là chỗ pháp nên trụ, tức là chỗ cõi hữu tình nên trụ.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được trụ chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn! Con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hoàn toàn không có chỗ trụ.

- Mạn-thù-thất-lợi! Không có chỗ trụ thì làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

- Bạch Thế Tôn! Do không có chỗ trụ nên con tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với thiện và ác, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tăng pháp nào, giảm pháp nào?

- Bạch Thế Tôn! Đối với thiện và ác, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì vứt bỏ pháp của phàm phu v.v..., không vì nhận lấy tất cả Phật pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì bỏ pháp này được pháp kia mà phát khởi.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì chán lia tội lỗi của sanh tử, không vì vui thích công đức Niết-bàn. Vì sao? Vì người tu pháp này còn không thấy sanh tử, không thấy Niết-bàn, huống gì có chán lia, có vui thích.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không đắc các pháp nên thêm hay nên bớt. Vì sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải có thêm hay có bớt.

Bạch Thế Tôn! Người nào tu được như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy tăng giảm, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có sự suy nghĩ, hoặc nhiều hoặc ít đều không có sự mong muốn; được mong muốn, người mong muốn và điều mong muốn đều chẳng chấp trước, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp, gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, các thiện nam tử v.v... không được hơn thua trong các pháp, nghĩa là hoàn toàn không thấy pháp này hơn, pháp kia kém, đây là chơn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không có sự hơn kém. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Diệu pháp của chư Phật không hơn sao?

Mạn-thù-thất-lợi thưa hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Diệu pháp của chư Phật không thể nắm bắt được, nên cũng không thể nói là hơn hay kém. Chẳng lẽ Như Lai không chứng được các pháp Không?

Thế Tôn đáp:

- Đúng vậy! Đồng tử.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong các pháp Không đâu có sự hơn kém?

Thế Tôn khen:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói. Mạn-thù-thất-lợi! Pháp của Phật chẳng lẽ không phải là vô thượng?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Tất cả pháp của Phật tuy thật vô thượng, nhưng ở trong ấy không có pháp nào có thể đặc, nên không thể nói pháp của Phật là vô thượng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, các thiện nam tử v.v... chẳng muốn nắm giữ tất cả pháp của Phật, chẳng muốn điều phục các pháp của phàm phu; Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với tất cả pháp của Phật và pháp của phàm phu chẳng muốn tăng thêm và điều phục, vì đối với tất cả pháp không phân biệt. Nếu tu như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam tử v.v... chẳng thấy các pháp có thể suy nghĩ, có thể phân biệt.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, ông không suy nghĩ ư?

- Bạch Thế Tôn! Không suy nghĩ. Nếu con thấy có pháp chơn thật của Phật thì sẽ suy nghĩ, nhưng con chẳng thấy. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng do phân biệt các pháp mà sanh khởi,

nghĩa là chẳng phân biệt đây là pháp phàm phu, đây là pháp của Thanh văn, đây là pháp của Độc giác, đây là pháp của Bồ-tát, đây là pháp của Như Lai. Các thiện nam tử v.v... siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ở trong các pháp hoàn toàn không có sở đắc, cũng không có gì để nói; nghĩa là chẳng nói có pháp tánh của phàm phu, cũng chẳng nói có pháp tánh của Thanh văn, cho đến pháp tánh của Như Lai. Vì sao? Vì các pháp tánh này đều rốt ráo Không, không thể thấy. Nếu tu học như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử v.v... siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nghĩ: Đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thấy có pháp nào đáng diệt. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp thì không sanh ân oán. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không giữ tất cả pháp của Phật, không vì xả bỏ pháp của phàm phu. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... siêng tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ở trong pháp của Phật chẳng muốn chứng đắc, chẳng muốn hoại diệt pháp của phàm phu v.v... Vì hiểu rõ tánh của tất cả pháp là bình đẳng. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn liền khen ngợi Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông có thể thuyết được pháp thâm sâu và làm chơn pháp ấn cho chúng Đại Bồ-tát, cũng làm đại pháp ấn cho Thanh văn, bậc Độc giác và những kẻ tăng thượng mạn v.v..., khiến họ biết như thật: Những pháp trước đây họ đã thông suốt chẳng phải chơn cứu cánh.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe pháp thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, nên biết người này chẳng phải gieo trồng căn lành với một đức Phật, cho đến ngàn đức Phật, mà nhất định họ đã gieo trồng căn lành với vô lượng, vô biên đức Phật, mới có thể được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ.

Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn nói lại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn nói nữa thì cứ tùy ý.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với pháp không đặc là có thể trụ, cũng lại không đặc là không thể trụ. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này chẳng duyên vào pháp trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở duyên. Bạch Thế Tôn! Nếu người nào tu được như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì không giữ lấy tướng của tất cả pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nhưng chẳng hiện quán tánh tướng các pháp, nghĩa là đối với pháp của Phật còn không hiện quán, huống gì pháp của Bồ-tát; đối với pháp của Bồ-tát còn không hiện quán, huống gì pháp của Độc giác; đối với pháp của Độc giác còn chẳng hiện quán, huống gì pháp của Thanh văn; đối với pháp của Thanh văn còn chẳng hiện quán, huống gì pháp của phàm phu. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp là xa lìa vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tu theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ở trong các pháp không có sự phân biệt; nghĩa là không phân biệt: nên nghĩ bàn hay không nên nghĩ bàn pháp tánh sai khác. Nên biết chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có phân biệt các pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tu theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy có: Đây là Phật pháp, đây chẳng phải Phật pháp, đây nên nghĩ bàn, đây chẳng nên nghĩ bàn. Vì tất cả pháp không có tánh sai khác. Nếu các hữu tình tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì quán tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì thuận với Bồ-đề, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, vì rốt ráo Không. Các hữu tình này đã từng gần gũi, cúng dường, cung kính hơn trăm ngàn đức Phật, đã gieo trồng căn lành nên mới tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì phải biết trong quá khứ, vị ấy đã từng gần gũi, cung kính, cúng dường hơn trăm ngàn đức Phật, đã gieo trồng căn lành nên mới được như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nếu ai siêng năng tu hành thì đối với các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh. Tuy không thấy gì nhưng nếu siêng năng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì tâm không bao giờ thấy nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì đối với các pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không có tương sai khác, vì đã rõ các pháp này rốt ráo Không. Nếu thấu đạt được như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông đã gấn gửi cúng dường bao nhiêu Phật?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Số lượng đức Phật mà con đã gấn gửi cúng dường bằng tâm và tâm sở pháp của người huyễn. Vì tất cả pháp đều như huyễn.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, lẽ nào ông không mong cầu ư?

- Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp nào là không phải pháp của Phật thì cầu ở chỗ nào?

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, ông đã thành tựu rồi chăng?

- Bạch Thế Tôn! Nay con hoàn toàn chẳng thấy pháp nào để gọi là pháp của Phật thì thành tựu cái gì?

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông chứng được tánh không chấp trước rồi ư?

- Bạch Thế Tôn! Con tức là tánh vô trước, lẽ nào tánh vô trước lại chứng đắc vô trước?

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông sẽ không ngồi tòa Bồ-đề?

- Bạch Thế Tôn! Đối với tòa Bồ-đề, chư Phật còn không ngồi hưởng chi con mà ngồi được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy thật tế làm định lượng. Ở trong thật tế, chỗ ngồi và người ngồi đều bất khả đắc.

- Mạn-thù-thất-lợi! Nói thật tế ấy là khái niệm nào?

- Bạch Thế Tôn! Thật tế phải biết đó là khái niệm của thân hư giả.

- Mạn-thù-thất-lợi! Vì sao thân hư giả được gọi là thật tế?

- Bạch Thế Tôn! Vì thật tế không đi không đến, chẳng phải chơn, chẳng phải ngụy, tướng thân đều bất khả đắc. Thân hư giả cũng vậy, thế nên thân hư giả tức là thật tế.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế mà tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các Đại Bồ-tát này nhất định sẽ tới Bồ-đề, không còn thối lui.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, nên biết các Bồ-tát này đã gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã hiểu rõ pháp tánh, lia tất cả sự phân biệt như đại Bồ-đề vậy.

Mạn-thù-thất-lợi cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các Bồ-tát này như Phật Thế Tôn, có thể nhận sự cúng dường cung kính của thế gian. Vì sao? Vì đã giác ngộ thật tánh của tất cả pháp.

Khi đó, có người nữ tên Vô Duyên Lự chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các hữu tình này đối với pháp phàm phu, hay pháp Thanh văn, hay pháp Độc giác, hay pháp Bồ-tát hay pháp của Như Lai đều chẳng duyên lự. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, duyên lự và bị duyên lự đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì phải biết các thiện nam, thiện nữ v.v... này đã trụ bậc Bất thối chuyển, chắc chắn sẽ đến Bồ-đề không thối lui.

Xá-lợi Tử! Các hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, lại hoan hỷ tin ưa, lắng nghe thọ trì, vì người khác thuyết giảng, tâm không nhàm chán.

Các hữu tình này có thể làm tất cả những vị thí chủ chơn thật, rộng rãi hơn hết, có thể bố thí tất cả của cải quý báu, đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tịnh giới, đủ chơn tịnh giới, đủ thắng tịnh giới, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn an nhẫn, đủ chơn an nhẫn, đủ thắng an nhẫn, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tinh tấn, đủ chơn tinh tấn, đủ thắng tinh tấn, tinh tấn công đức đều đã viên mãn, đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Các hữu tình này viên mãn tịnh lự, đủ chơn tịnh lự, đủ thắng tịnh lự, công đức tịnh lự đều đã viên mãn, đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đà.

Các hữu tình này đều đã viên mãn trí tuệ, đủ chơn trí tuệ, đủ thắng trí tuệ, công đức trí tuệ đều đã viên mãn, đầy đủ trí tuệ Ba-la-mật-đà.

Các hữu tình này thành tựu chơn thắng từ, bi, hỷ, xả, cũng có thể vì người khác tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Muốn chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ông phải quán nghĩa nào?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con còn không có tâm trụ, hướng hồ muốn chúng. Đối với Bồ-đề con không mong cầu chúng đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là con, con tức là Bồ-đề thì cầu cái gì?

Phật dạy:

- Đồng tử! Hay thay! Hay thay! Ông đã nói được nghĩa lý sâu xa một cách hoàn hảo. Đời trước ông gieo trồng nhiều căn lành với đức Phật, phát đại nguyện lâu dài, thường nương vào vô đắc, tu hành các phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Đối với các pháp có sở đắc, nếu người nào có thể dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh, con hoàn toàn chẳng thấy có pháp khả đắc và vô sở đắc, thì làm sao nói được dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Hôm nay, ông có thấy đức Thanh văn của Ta không?

- Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Phật dạy:

- Đồng tử! Làm sao ông thấy.

- Bạch Thế Tôn! Nay con thấy các Thanh văn chẳng phải phàm phu, chẳng phải thánh giả, chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học, chẳng phải có thể thấy, chẳng phải không thể thấy, chẳng phải người thấy, chẳng phải chẳng có người thấy, chẳng phải nhiều, chẳng phải ít,

chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải đã điều phục, chẳng phải chưa điều phục. Con thấy như vậy nhưng không có tướng thấy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Mạn-thù-thất-lợi:

- Đối với Thanh văn thừa mà thấy như vậy thì làm sao ngài thấy Chánh đẳng giác thừa?

- Đại đức! Nay tôi chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp của các Bồ-tát, chẳng thấy Bồ-đề, cũng chẳng thấy pháp hướng tới Bồ-đề, cũng chẳng thấy có hạnh hướng đến Bồ-đề, cũng chẳng thấy có pháp chứng đắc Bồ-đề, chẳng thấy có người chứng được Bồ-đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như vậy, nghĩa là ở trong đó hoàn toàn không thấy chi cả.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Đối với Như Lai, ngài thấy thế nào?

- Đại đức! Thôi thôi! Chớ khởi lên ngôn luận đối với Như Lai là bậc Long tượng vương.

- Mạn-thù-thất-lợi! Theo như ngài nói thì Phật là khái niệm thế nào?

- Nay hỏi Đại đức! Như Đại đức đã nói thì ngã có khái niệm ra sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Ngã chỉ là giả lập danh tự, là khái niệm về Không. Đại đức nên biết! Khái niệm về Phật tức là khái niệm về ngã. Ngã và Phật đều rốt ráo Không, chỉ tùy theo thế gian mà giả lập danh tự. Danh từ Bồ-đề cũng là giả lập, không thể tìm chỗ này để cầu quả Bồ-đề thật. Tướng của Bồ-đề là Không, không thể biểu thị. Vì sao? Vì Bồ-đề và danh tự cả hai đều Không. Vì danh tự là Không, nên lời nói cũng Không. Không thể lấy Không để biểu thị pháp Không. Vì Bồ-đề là Không nên Phật cũng là Không, nên nói Phật là khái niệm của Không.

Lại nữa, Đại đức! Nói Phật ấy là không đến, không đi, không sanh, không diệt, không có sự chứng đắc, không có sự thành tựu, không danh, không tướng, không thể phân biệt, không ngôn ngữ, không nói năng, không thể biểu thị, chỉ có trí tuệ nhiệm mầu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai đã biết được tất cả pháp rốt ráo là Không, là vắng lặng nên chứng đại Bồ-đề, tùy thuận thế gian giả lập danh tự, nên xưng là Phật, chẳng phải thật có, vì có hay không đều bất khả đắc.

Lại nữa, Đại đức! Như Lai đã chứng trí tuệ nhiệm mầu gọi là Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề nên gọi là Phật. Vì Bồ-đề Không, nên Phật cũng là Không. Do đây, nên danh từ Phật chỉ là khái niệm của Không.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Pháp thâm sâu mà Mạn-thù-thất-lợi đã nói, kẻ sơ học không thể hiểu rõ được.

Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Những điều tôi nói chẳng phải chỉ có kẻ sơ học không thể hiểu rõ được, mà những vị A-la-hán với các việc làm đã xong cũng không thể hiểu nổi. Chẳng phải lời tôi nói ra có người hiểu được. Vì sao? Vì tướng Bồ-đề chẳng phải nhận biết hay được nhận biết, không thấy, không nghe, không chứng đắc, không nhớ nghĩ, không sanh, không diệt, không thể nói rõ, không thể nghe nhận, tánh tướng của Bồ-đề này là Không, là vắng lặng. Các Đại Bồ-tát còn chưa hiểu được, huống gì sự hiểu biết của nhị thừa mà hiểu nổi. Tánh tướng của Bồ-đề còn không thể nắm bắt, huống chi có người thật chứng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử nói:

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp giới, lẽ nào Phật không chứng ư?

- Đại đức! Không phải vậy. Vì sao? Vì Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp Không mà nói là pháp giới. Tức pháp giới này nói là Bồ-đề. Bồ-đề và pháp giới đều lia tánh tướng. Do đó nên nói tất cả pháp Không. Tất cả pháp Không hoặc Bồ-đề, pháp giới đều là cảnh giới của Phật, không hai, không khác. Vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ. Vì không thể hiểu rõ nên không có lời lẽ. Vì không lời lẽ nên không thể thiết lập hữu vi hay vô vi, có hay chẳng phải có v.v....

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tánh của tất cả pháp cũng không hai, không khác. Vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ. Vì không thể hiểu rõ nên không lời lẽ. Vì không lời nói nên không thể thiết lập. Vì sao? Vì bản tánh các pháp hoàn toàn không có sở hữu, không thể thiết lập ở đây, ở kia, vật này, vật nọ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu tạo vô gián, nên biết tức là tạo ra bất khả tư nghì, cũng là tạo ra thật tế. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bất khả tư nghì và ngũ vô gián đều là thật tế, tánh không sai khác. Đã không có người tạo thật tế, nên vô gián, bất khả tư nghì đều không thể tạo. Do nghĩa này nên kẻ tạo nghiệp vô gián chẳng đọa vào địa ngục. Kẻ tạo nghiệp bất tư nghì chẳng được sanh lên trời. Kẻ tạo vô gián chẳng phải chìm đắm trong đêm dài sanh tử; kẻ tạo bất tư nghì cũng chẳng phải rớt ráo chứng được Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bất khả tư nghì và năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sanh,

không diệt, không đến, không đi, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải chiêu lấy cảnh giới ác, chẳng phải cảm nhận cõi trời người, chẳng phải chứng Niết-bàn, chẳng phải chìm đắm trong sanh tử. Vì sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, không có trước, không có sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Bí-sô phạm trọng tội chẳng đọa địa ngục, người trì giới thanh tịnh chẳng được sanh lên trời. Bí-sô phạm trọng tội chẳng chìm sanh tử, người giữ giới thanh tịnh chẳng chứng Niết-bàn. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị mắng chửi, người giữ giới tịnh chẳng được khen ngợi. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị khinh miệt, người giữ giới thanh tịnh chẳng được cung kính. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị chống trái, người giữ giới thanh tịnh chẳng được hòa hợp. Bí-sô phạm trọng tội chẳng nên xa lìa, người giữ giới thanh tịnh chẳng nên thân cận. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị tổn giảm, người giữ giới thanh tịnh chẳng được tăng ích. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không đáng cúng dường, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải đáng cúng dường. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải tăng trưởng lậu hoặc, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải tổn giảm lậu hoặc. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không thanh tịnh, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải chắc chắn thanh tịnh. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không có tịnh tín, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải có tịnh tín. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không nên thọ của tín thí thanh tịnh, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải nhất định nên nhận của tín thí thanh tịnh. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì trong chơn pháp giới, tánh của giữ giới và phạm giới đều bình đẳng không sai khác vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các loại phàm phu gọi là người hòa hợp. Bí-sô đã hết lậu gọi là chẳng hòa hợp.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Phàm phu cùng với chúng sanh hợp nên gọi là người hòa hợp. Còn các A-la-hán không có nghĩa này nên gọi là chẳng hòa hợp. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các loại phàm phu gọi là kẻ vượt qua sự sợ hãi, còn Bí-sô hết lậu hoặc gọi là chẳng vượt qua sự sợ hãi.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Hàng phàm phu chẳng sợ hãi đối với pháp đáng sợ nên gọi là vượt qua sự sợ hãi. Các A-la-hán biết pháp đáng sợ ấy thật không có sở hữu, không có sự sợ hãi để vượt qua. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các hàng phàm phu đạt được Vô diệt nhãn, còn các chúng Bồ-tát đạt được Vô sanh nhãn.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như thế?

- Đại đức! Phàm phu chẳng ưa tịch diệt gọi là đạt Vô diệt nhãn, các chúng Bồ-tát chẳng thấy pháp sanh, gọi là đạt Vô sanh nhãn. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các hàng phàm phu gọi kẻ điều phục, còn Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là người chẳng điều phục.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Vì hàng phàm phu chưa điều phục cần điều phục nên gọi là kẻ điều phục. Còn các A-la-hán đã hết lậu hoặc, kiết sử, không cần điều phục nên gọi là chẳng điều phục. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Hàng phàm phu gọi là kẻ tăng thượng tâm, vượt khỏi sự tu hành. Bí-sô hết lậu hoặc tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi sự tu hành.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Tâm của phàm phu cất cao, hành động trái pháp giới, gọi là kẻ có tâm tăng thượng, vượt khỏi sự tu hành. Các A-la-hán thì tâm khiêm hạ, hành nghiệp thuận với pháp giới, gọi là tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi sự tu hành. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Xá-lợi Tử khen Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Ngài đã giải thích cho tôi một cách hoàn hảo ý nghĩa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi trả lời:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đại đức! Chẳng những tôi giải thích nghĩa của mật ngữ này, mà tôi cũng chính là chơn A-la-hán đã hết tất cả lậu hoặc. Vì sao? Vì tôi vĩnh viễn không khởi lên ưa muốn đối với Thanh văn và Độc giác, nên gọi là chơn A-la-hán đã hết lậu hoặc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Có lý do nào mà nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cũng có lý do Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩa là trong Bồ-đề không có chút pháp nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng tánh của chơn Bồ-đề vẫn không sai khác, chẳng phải hễ ngồi là có thể chứng còn chẳng ngồi được liền bỏ. Do yếu tố này nên

có thể nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, nhưng chẳng chứng Bồ-đề, vì Bồ-đề không có tướng nên không thể chứng.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là năm vô gián; năm vô gián kia tức là Bồ-đề này. Vì sao? Vì Bồ-đề và vô gián đều là giả thiết lập, chẳng phải chơn thật có tánh của Bồ-đề, chẳng phải có thể chứng được, chẳng phải có thể tu tập, chẳng thể hiện thấy. Năm vô gián kia cũng lại như vậy. Và lại, bản tánh của tất cả pháp rốt ráo không thể hiện thấy, ở trong ấy không có sự giác ngộ, không có người giác ngộ; không thấy, không có người thấy; không biết, không có người biết; không có sự phân biệt, không có người phân biệt; bình đẳng, lia tướng nên gọi là Bồ-đề. Tánh của năm vô gián cũng lại như vậy, do đây Bồ-đề chẳng thể chứng được. Kẻ nào nói có thể chứng được, tu tập và hiện thấy rõ đại Bồ-đề là kẻ tăng thượng mạn.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Nay ông gọi Ta là Như Lai ư?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải. Con chẳng gọi Phật là Như Lai thật. Vì sao? Bởi Như Lai dùng trí vi diệu chứng được chơn như. Diệu trí và chơn như cả hai đều lia tướng. Chơn như lia tướng chẳng gọi là chơn như. Diệu trí cũng vậy, chẳng gọi là diệu trí. Đã không có diệu trí và không có chơn như cho nên Như Lai cũng chẳng phải chơn như. Vì sao? Vì chơn như và diệu trí chỉ là giả thiết lập. Như Lai cũng vậy, chẳng phải là hai, chẳng phải không hai. Thế nên diệu trí, chơn như hay Như Lai chỉ có giả danh mà không một sự thật nào, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông không nghi ngờ về Như Lai ư?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bạch Thiện Thệ! Không phải vậy. Vì sao? Con quán Như Lai thật bất khả đắc, không sanh, không diệt nên không có sự nghi ngờ.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Chẳng lẽ Như Lai không xuất hiện ở thế gian?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bạch Thiện Thệ! Không phải vậy. Nếu chơn pháp giới xuất hiện ở thế gian, thì có thể nói Như Lai xuất hiện ở thế gian. Vì chẳng phải chơn pháp giới xuất hiện ở thế gian, cho nên Như Lai cũng chẳng xuất hiện.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông cho rằng hằng hà sa số chư Phật đã nhập Niết-bàn rồi chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào chẳng thấy chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghi.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghi.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

- Nay đức Phật Thế Tôn đang trụ ở đời chăng?

Phật dạy:

- Đúng vậy!

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đức Phật Thế Tôn đang trụ ở đời thì hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn cũng đang trụ ở đời. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghi. Tướng bất tư nghi không sanh không diệt thì như thế nào là chư Phật có nhập Niết-bàn? Thế nên, bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai sẽ có Phật ra đời thì tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu đức Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn thì tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu đức Phật hiện tại đang chứng Bồ-đề thì tất cả Như Lai đều đang chứng. Vì sao? Trong cảnh giới bất tư nghi tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không khác nhau. Nhưng vì thế gian mê lầm chấp trước các thứ hý luận nên cho rằng đức Phật Thế Tôn có sanh, có diệt, có chứng Bồ-đề.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Pháp mà ông nói chỉ có Như Lai hoặc Bồ-tát Bất thối chuyển hay đại A-la-hán mới hiểu rõ được, ngoài ra chẳng ai hiểu nổi. Vì sao? Vì chỉ Như Lai v.v... nghe pháp sâu xa này, như thật hiểu rõ, chẳng khen, chẳng chê, biết tâm hay phi tâm đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng, tâm và phi tâm đều bất khả đắc. Do đây nên không khen, không chê pháp này.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp này, ai sẽ khen chê?

Phật dạy:

- Đồng tử! Đối với kẻ phàm phu ngu si kia, tâm này chẳng phải thật là tánh của tâm, đồng với tánh tâm của Phật không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với hàng phàm phu ngu si, tánh tâm và phi tâm đồng với tánh của tâm Phật bất tư nghi phải không?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi :

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Vì sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp đều bình đẳng và bất khả tư nghi.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thủy đều bình đẳng, bất khả tư nghì, khiến cho các bậc Thánh hiền cầu Niết-bàn, siêng tu tinh tấn, há chẳng uổng công? Vì sao? Vì tánh bất khả tư nghì và tánh Niết-bàn không sai khác thì cầu làm gì! Nếu có kẻ nói: Pháp phàm phu này và pháp của Thánh giả đây có tướng khác nhau, thì nên biết kẻ ấy chưa từng gần gũi bạn lành chơn tịnh, nói như vậy làm cho hữu tình chấp vào hai pháp khác nhau, đắm chìm trong sanh tử, chẳng chứng Niết-bàn.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai là bậc tối thắng đối với loài hữu tình chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Nếu thật có hữu tình thì con nguyện Như Lai sẽ là bậc tối thắng. Nhưng vì loài hữu tình thật bất khả đắc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Phật thành tựu pháp Bất tư nghì không?

- Bạch Thế Tôn! Nếu thật có pháp Bất tư nghì để thành tựu thì con nguyện Như Lai thành tựu pháp ấy, nhưng không có việc ấy.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các đệ tử không?

- Bạch Thế Tôn! Nếu có sự thuyết pháp mà điều phục được chơn như pháp giới, thì con nguyện Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời hoàn toàn không có ân đức đối với loài hữu tình. Vì sao? Vì các loại hữu tình trụ chơn như pháp giới, không có tạp nhiễm. Ở trong đây, phàm phu hay Thánh giả, được nói hay được nghe đều không thể nắm bắt.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai là ruộng phước chơn chánh vô thượng của thế gian không?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các ruộng phước là thật có thì con cũng muốn Phật là bậc Vô thượng của họ. Nhưng các ruộng phước thật bất khả đắc. Thế nên chư Phật đều chẳng phải ruộng phước, chẳng phải phi ruộng phước. Vì tánh của phước, chẳng phải phước và tất cả pháp đều bình đẳng. Nhưng người làm ruộng phước cho thế gian có khả năng vô tận nên thế gian nói chung gọi vị ấy là ruộng phước Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước vô tận, thế nên có thể nói Ngài là ruộng phước Vô thượng. Và lại, người làm ruộng phước cho thế gian không có sự chuyển biến, nên đời gọi chung người ấy là

ruộng Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chúng được phước không biến chuyển cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước Vô thượng.

Lại nữa, người làm ruộng phước cho thế gian khó nghĩ, nên đời gọi chung vị ấy là ruộng Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chúng được phước khó nghĩ này, cho nên gọi là ruộng phước Vô thượng. Chư Phật tuy thật là ruộng phước Vô thượng nhưng người gieo trồng phước thì không bớt, không thêm.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Tướng ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn, nếu có người gieo trồng vào trong đó thì hiểu rõ ngay pháp tánh bình đẳng, thông suốt tất cả pháp không tăng, không giảm, nên Phật thật là ruộng phước Vô thượng.

Bấy giờ, nhờ thần lực và pháp lực của Phật làm cho đại địa biến động sáu cách. Khi đó, trong chúng hội có mười sáu ức chúng đại Bì-sô dứt sạch các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bì-sô-ni, ba ngàn cư sĩ nam, bốn vạn cư sĩ nữ, sáu mươi muôn ức chúng trời cõi Dục xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà hôm nay đại địa biến động sáu cách như vậy?

Phật bảo A-nan-đà:

- Do Diệu Cát Tường nói về tướng ruộng phước. Nay Ta ẩn chúng nên hiện điềm này. Chư Phật quá khứ cũng nói tướng ruộng phước tại nơi này, khiến cho đại địa biến động, nên lúc này hiện lên sự việc như vậy.

Quyển thứ 574

HẾT